

năm, nhiều công trình được hoàn thành như: Trường trung học cơ sở khởi công xây dựng cao tầng năm 1996 với tổng trị giá 725 triệu đồng; tu bổ, nâng cấp, sửa chữa trường mầm non, trường tiểu học, thực hiện đóng toàn bộ bàn ghế, trang thiết bị đảm bảo dạy và học cho 3 trường cùng đồng đều phát triển. Như vậy, trong 5 năm xã đã tiến hành đầu tư kinh phí và do nhân dân đóng góp hoàn thành công trình phúc lợi với giá trị đầu tư gần 3 tỷ đồng.

Mặc dù trong sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng thôn xóm đạt hiệu quả khá cao so với nhiệm kỳ đại hội XIX. Nhưng trong nhiệm kỳ XX (1996 – 2000), Đảng bộ đánh giá vẫn còn những tồn tại ảnh hưởng đến hiệu quả chung như: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn còn chậm, chưa đồng đều, chưa thật bền vững, giá trị sản phẩm nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) vẫn cao; sản phẩm tiêu thụ của chăn nuôi vẫn khó khăn và chưa ổn định; diện tích cây trồng vụ đông chưa cao; phát triển tiểu thủ công nghiệp còn chậm, dịch vụ phát triển lẻ tẻ, phân tán và hầu hết là tự phát triển không theo quy hoạch; đầu tư cơ sở hạ tầng cho phát triển tiểu thủ công nghiệp còn ít.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) về phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và môi trường. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Đảng bộ đã coi sự nghiệp giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu. Tuy kinh tế của xã chưa phát triển mạnh, nguồn thu ngân sách xã chỉ đạt bình quân 300 triệu đồng/năm, nhưng cả 3 ngành học là mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đều được đầu tư. Số học sinh trung bình hàng năm đến lớp đạt từ 1550 – 1600 em. Phong trào xã hội hoá giáo dục được các tầng lớp nhân dân đồng

tình huống ứng. Trường tiểu học duy trì 24 lớp với 974 em học sinh, trường trung học cơ sở có 10 lớp với 557 học sinh. Chất lượng dạy và học không ngừng nâng lên, đội ngũ giáo viên được cử đi học tập, bồi dưỡng thường xuyên. Công tác quản lý kinh tế, tài chính, quản lý cơ sở vật chất của các trường chặt chẽ đúng theo quy định. Kết quả, trong 5 năm (1996 – 2000), hai trường tiểu học và Trung học cơ sở được huyện công nhận là trường tiên tiến. Ngành học mầm non của xã vẫn đạt danh hiệu là lá cờ đầu của huyện.

Về công tác y tế, Đảng bộ đã chủ trương thực hiện xã hội hoá một phần công tác khám chữa bệnh, vệ sinh môi trường theo Chỉ thị 36 của Chính phủ và Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) về công tác y tế dự phòng. Các bệnh xã hội được tập trung quản lý và điều trị tại chỗ như bệnh Lao có 9 bệnh nhân, bệnh Phong có 2 bệnh nhân, bệnh tâm thần có 25 bệnh nhân. Duy trì thường xuyên công tác tiêm phòng 6 bệnh truyền nhiễm, tỷ lệ các cháu uống vitamin A chống khô mắt đạt 100%. Bệnh phụ khoa và thai nhi của phụ nữ đã có phòng khám được trang bị đủ dụng cụ, y cụ.

Công tác kế hoạch hoá gia đình có chuyển biến mạnh ở các thôn xóm, năm 1994 tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 1,7% thì đến năm 2000 tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%. Tỷ lệ người sinh con thứ 3 giảm hẳn, năm 1994 là 22%, đến năm 2000 có 9/15 thôn, xóm không có người sinh con thứ 3. Xóm Minh Giang 4 năm liền không có người sinh con thứ 3, Phong Dinh 3 năm liền không có người sinh con thứ 3. Mạng lưới y tế cơ sở được kiện toàn, các thôn, xóm đều có y tá để thực hiện chăm sóc sức khoẻ tại chỗ và làm công tác tuyên truyền giữ gìn vệ sinh môi trường, kế hoạch hoá gia đình, đề phòng các bệnh xã hội và phòng chống các dịch bệnh khác từ gia súc, gia cầm có thể lây lan sang người.

Đối với công tác văn hoá – thông tin, thể dục - thể thao, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đài truyền thanh xã được chuyển giao từ hợp tác xã nông nghiệp về Ủy ban nhân dân xã trực tiếp quản lý, chất lượng và nội dung của chương trình phát thanh được nâng lên, các ngày lễ, tết, các chuyên đề lớn triển khai trong phát triển kinh tế xã hội được đài truyền thanh, Ban văn hoá thông tin chuyển tải trên sóng phát thanh và bằng pa nô, khẩu hiệu đến tận các thôn xóm. Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, Đảng bộ đã chỉ đạo các thôn xóm xây dựng Hương ước, quy ước, xây dựng thiết chế làng văn hoá, đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá. Đến năm 2000, toàn xã Trác Văn đã có 8/14 thôn xóm xây dựng xong Hương ước làng văn hoá, trong đó có 2 thôn là Nguyễn Xá và Lạt Hà được Ủy ban nhân dân huyện cấp bằng công nhận đạt danh hiệu làng văn hoá. Toàn xã năm 1996 có 1660/1878 hộ đăng ký bằng 87,9% thì đến năm 2000 có 1700/1888 hộ bằng 90% số gia đình đăng ký thực hiện theo nếp sống văn hoá. Các tệ nạn như nghiện hút, mãi dâm chưa xuất hiện trên địa bàn xã, các hủ tục lạc hậu tồn kém trong việc cưới, việc tang từng bước được khắc phục.

Hàng năm, Ban văn hoá thông tin phối hợp cùng các đoàn thể như phụ nữ, Đoàn thanh niên tổ chức luyện tập văn nghệ dự Hội thi của huyện, của cụm xã, các tiết mục văn nghệ của Trác Văn được đầu tư và tổ chức chặt chẽ được nhân dân khen ngợi và thường đạt giải cao do huyện tổ chức Hội thi.

Kinh tế phát triển mạnh, thì phong trào thể dục, thể thao là nhu cầu để rèn luyện sức khoẻ với mọi lứa tuổi, Đảng uỷ đã chỉ đạo

Ủy ban nhân dân, hợp tác xã nông nghiệp dành một phần diện tích đất để các thôn xây dựng nhà văn hoá và sân tập luyện thể thao. Đồng thời xã tạo điều kiện về kinh phí hỗ trợ làm sân, trang bị một số dụng cụ thể dục thể thao cho thôn xóm. Trong dịp tết, dịp nghỉ hè xã đều tổ chức các giải cầu lông, bóng đá cho thiếu niên, nhi đồng và tích cực tham gia giải do tỉnh, huyện tổ chức.

Đời sống nhân dân được cải thiện, công tác xoá đói, giảm nghèo và các chính sách xã hội được thực hiện nghiêm túc và thu được những kết quả khả quan. Phong trào “đền ơn, đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn” do Mặt trận Tổ quốc phát động được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Các bà mẹ Việt Nam anh hùng của xã đều được các cơ quan, đơn vị phụng dưỡng, Đảng, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, tặng quà. Các gia đình liệt sỹ, thương binh, các đối tượng xã hội như già cả, neo đơn không nơi lương tựa đều được quan tâm giúp đỡ. Nhiệm kỳ 1996 – 2000, Đảng uỷ đã chỉ đạo sửa được 8 nhà tranh bằng ngói hoá với kinh phí 10 triệu đồng, xây dựng 2 nhà tình nghĩa với kinh phí 65 triệu đồng, tặng 30 sổ tiết kiệm cho người nghèo, gia đình chính sách mỗi sổ trị giá 300.000 đồng. Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể đã vận động nhân dân ủng hộ nhân dân Cu Ba anh em 8 triệu đồng, ủng hộ nhân dân vùng lũ năm 1996 và ủng hộ 5 tỉnh miền Trung bị lũ lụt năm 1999 với tổng số tiền 28 triệu đồng. Các đơn vị có phong trào mạnh là Tường Thụy 1, Tường Thụy 2, Tường Thụy 3, Tường Thụy 4, Nguyễn Xá và Lạt Hà. Do làm tốt công tác vận động và giải quyết tốt các chính sách, hỗ trợ nhau vươn lên trong sản xuất, do đó tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể. Cuối năm 1995, toàn xã có 472 hộ nghèo chiếm 25% thì đến năm 2000 giảm xuống còn 312 hộ chiếm tỷ lệ 16,4%.



Lễ đón nhận đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ chống Pháp được tổ chức năm 2000

Công tác an ninh, quốc phòng luôn được củng cố, một số hiện tượng phức tạp đầu năm 1996 như mất trộm trong nhà, ngoài đồng làm cho nhân dân không yên tâm tham gia sản xuất đã bị lực lượng an ninh và lực lượng tự vệ tuần tra, các phần tử xấu không dám hành động nữa. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, Đảng uỷ đã phát động phong trào toàn dân tham gia công tác an ninh và xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân. Hòm thư tố giác tội phạm được đặt tại nơi công cộng thuận tiện để nhân dân tham gia phát hiện tố giác tội phạm; nhân dân tham gia đóng góp vào quỹ an ninh, quỹ quốc phòng tạo điều kiện kinh phí để lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách hoạt động. Tại xã và các thôn xóm lực lượng an ninh được chọn những người có sức khoẻ, có đạo đức, có uy tín với dân để tham gia bảo vệ tài sản và bình yên cho cuộc sống của nhân dân. Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 40-CP của Chính phủ, xã đã bố trí mỗi thôn có từ 1 – 2 công an viên và bố trí lực lượng thường trực cả ngày đêm tại Uỷ ban nhân dân để giải quyết những việc xảy ra thường ngày. Tại các xóm, xây dựng các tổ hoà giải để trực tiếp giải quyết những mâu thuẫn, những xích mích xảy ra tại chỗ.

Lực lượng tự vệ, dự bị động viên, lực lượng cơ động được biên chế theo quy định, hàng năm các lực lượng đều được huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ và kiểm tra đã tổ chức thành công cuộc diễn tập do huyện tổ chức mang mật danh LPT-98. Công tác khám tuyển đảm bảo mỗi năm 2 lần theo đúng độ tuổi. Trong 5 năm (1996 – 2000), đã có 105 thanh niên lên đường nhập ngũ tham gia vào các lực lượng quân đội và trong 5 năm xã cũng đón 95 chiến sỹ tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về xây dựng quê hương và tiếp tục được biên chế vào lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động

viên. Công tác quân sự 5 năm liền được huyện xếp loại A, công tác an ninh 5 năm liền đều đạt đơn vị quyết thắng.

Trong công tác xây dựng Đảng đã được triển khai toàn diện các lĩnh vực như công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức quản lý đảng viên, công tác kiểm tra, trong đó công tác tư tưởng được Đảng bộ coi là công tác trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều được Đảng bộ tổ chức quán triệt đầy đủ. Đặc biệt, như Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII được quán triệt sâu rộng đến tầng lớp dân cư, đồng thời xây dựng chương trình hành động, xây dựng kế hoạch cụ thể và phát động thành phong trào xã hội hoá công tác giáo dục đào tạo; xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; vận động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Từ việc quán triệt và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp dân cư về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội do Đảng lãnh đạo, tạo ra sự thống nhất ý chí và hành động thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong các Hội nghị tổ chức quán triệt học tập, số đảng viên của Đảng bộ tham dự đạt từ 85% trở lên; riêng đợt học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đã có 93% số đảng viên được quán triệt. Đến tháng 5 / 2000 toàn Đảng bộ đã hoàn thành bước 2 của cuộc vận động.

Đến năm 2000, Đảng bộ có 17 chi bộ, trong đó 14 chi bộ thôn xóm và 3 chi bộ trường học với hơn 400 đảng viên. Công tác quy hoạch, đào tạo để bổ sung đảng viên vào các vị trí chủ chốt được rà soát hàng năm và cử đi tập huấn, đào tạo dài hạn, ngắn hạn về

chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ. Đến năm 2000, toàn bộ cán bộ chủ chốt của xã theo chức danh của Nghị định số 09 đều đã được đào tạo, có đồng chí học 2- 3 bằng Trung cấp chuyên môn, cán bộ hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp 100% đã qua đào tạo (có 2 đồng chí đã tốt nghiệp đại học). Công tác bố trí cán bộ đúng chuyên môn và khả năng, năng lực nên hàng năm đều hoàn thành nhiệm vụ giao.

Đảng bộ xã luôn duy trì phong trào xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh. Các chi bộ được bố trí sinh hoạt trong thời gian cố định ngày 01 – 05 hàng tháng, các đợt sinh hoạt đều có cán bộ cấp uỷ và tổ công tác của Huyện uỷ dự sinh hoạt. Các chi bộ đều có thông tin nội bộ, tạp chí công sản, tạp chí xây dựng Đảng và báo Đảng. Trong sinh hoạt đều thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong Đảng.

Công tác kiểm tra được tăng cường, các chi bộ thường xuyên kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm tra đảng viên chấp hành nghị quyết của Đảng. Hàng năm, Uỷ ban kiểm tra thực hiện kiểm tra theo các chuyên đề và kế hoạch chỉ đạo của Uỷ ban kiểm tra của Huyện uỷ, số chi bộ được kiểm tra hàng năm thường đạt trên 50%. Ngoài ra, Uỷ ban kiểm tra còn kịp thời giải quyết những đơn thư tố cáo với đảng viên, không để đơn thư, vụ việc tồn đọng kéo dài. Qua kiểm tra đã kịp thời uốn nắn những lệch lạc và xử lý những đảng viên vi phạm.

Trong 5 năm (1996 – 2000), các chi bộ đều làm tốt công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Đảng bộ đã cử 47 quần chúng đi học tập lý luận chính trị trong chương trình bồi dưỡng cho đối tượng kết nạp Đảng và đã có 29 quần chúng phấn đấu được

kết nạp vào Đảng. Chi bộ làm tốt công tác phát triển Đảng là chi bộ giáo dục, chi bộ Trường Thủy 3, chi bộ Lệ Thủy.

Trong nhiệm kỳ của đại hội Đảng bộ lần thứ XX đã có 10/16 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 6 chi bộ đạt loại khá và trung bình, không có chi bộ yếu kém. Phân tích chất lượng đảng viên có 336 đồng chí dự phân loại: Có 299 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 40 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 20 đồng chí có những mặt còn hạn chế, có 1 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ được Huyện uỷ công nhận là đơn vị đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc và được tỉnh tặng cờ, Đảng bộ 5 năm liền đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên về tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá IX, bầu cử bổ sung Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và bầu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ (1999 – 2004). Số cử tri đi bầu đạt 97,5%, nhiệm kỳ 1999 – 2004 của Hội đồng nhân dân xã Trác Văn đã bầu 22 đại biểu, trong đó nữ chiếm 18,1%. Có 3 đồng chí làm công tác Đảng, 8 đồng chí làm công tác chính quyền, 2 đồng chí trong hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, 9 đồng chí làm công tác ở các đoàn thể. Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội đóng góp làm tốt công tác hiệp thương và thực hiện thành công cuộc bầu cử. Sau bầu cử, chính quyền xã được củng cố theo hướng tinh gọn, gắn với việc cải cách một bước thủ tục hành chính. Trong những năm từ 1996 – 2000, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã đã phát huy tốt vai trò là người đại diện cho cử tri quyết định những vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và là cơ quan tổ chức quản lý xã hội, tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, là người đưa các chỉ thị, nghị quyết của

Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Nổi bật trong thời gian này, Ủy ban nhân dân triển khai, tổ chức thực hiện việc chống buôn lậu, tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm; triển khai nhanh và có hiệu quả tốt bước đầu theo tinh thần Chỉ thị 30 –CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở.

Chỉ thị số 30 –CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 29 của Chính Phủ, Chỉ thị số 03 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ được quán triệt trong toàn Đảng bộ, sau đó triển khai đến các đoàn thể chính trị xã hội, đồng thời tiến hành thành lập Ban chỉ đạo gồm 13 đồng chí do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban. Bước 2, Ban chỉ đạo giao cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng Quy chế dự thảo, sau đó gửi xuống các thôn, xóm để thảo luận, đóng góp, xây dựng. Sau khi bổ sung hoàn chỉnh và được huyện duyệt, Ủy ban nhân dân xã ra quyết định ban hành “Quy chế dân chủ ở cơ sở” để toàn dân thực hiện. Việc triển khai kế hoạch và thực hiện tới các thôn xóm đã tạo ra những chuyển biến thật sự về phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, đặc biệt là dân chủ về kinh tế theo cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ.

Các đoàn thể chính trị xây dựng của xã cũng phối hợp và phát huy tốt vai trò trong việc tổ chức các phong trào. Mặt trận Tổ quốc, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi đã phối hợp tổ chức các phong trào sát thực với nhiệm vụ của Hội, tập trung hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương theo các chỉ tiêu Đại hội lần thứ XX Đảng bộ xã đề ra. Nội dung, phương thức hoạt

động của các tổ chức đoàn thể cũng được đổi mới, phù hợp với tình hình cụ thể của xã.

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể, Đảng uỷ thường xuyên chỉ đạo và tạo điều kiện cho cán bộ lãnh đạo các đoàn thể đi học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ và tổ chức nhiều lớp tập huấn, sinh hoạt các loại hình câu lạc bộ. Hoạt động tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội đã thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào hành động cách mạng ở Trác Văn. Hội người cao tuổi tập hợp đông đảo hội viên tham gia sôi nổi trong phong trào sống vui, sống khoẻ, Hội cùng Mặt trận Tổ quốc là nòng cốt trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, phong trào xây dựng làng văn hoá, phong trào ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền. Hội cựu chiến binh mới thành lập nhưng luôn là nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tích cực trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Hội nông dân đóng góp lớn trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, mở mang ngành nghề, thực hiện phát triển kinh tế theo mô hình VAC, cải tạo vườn tạp, phát triển mạnh mẽ chăn nuôi, ngành nghề, giúp nhau xoá đói giảm nghèo vươn lên làm giàu chính đáng, hưởng ứng sôi nổi phong trào uống nước nhớ nguồn, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, thực hiện xoá nhà tranh vách đất, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc người tàn tật, cô đơn. Vận động đông đảo nhân dân làm từ thiện, giúp đỡ đồng bào bị bão lũ, thiên tai và vận động nhân dân đoàn kết tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh, xây dựng quê hương ngày càng đổi mới. Kết quả, trong 5 (1996 – 2000), các đoàn thể chính trị xã hội của xã

đã có những đóng góp thiết thực và có hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương: Hội nông dân phối hợp với hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổ chức 30 buổi tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học vào sản xuất, đặc biệt là sản xuất vụ đông góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 472 hộ chiếm 25%. Hội phụ nữ góp vốn, ngày công cho hội viên vay gồm 400 triệu đồng để phát triển nghề phụ, chăn nuôi góp phần đưa đàn gia súc, gia cầm toàn xã đạt 50.000 con. Đồng thời, các đoàn thể mà tiêu biểu là Hội cựu chiến binh là nòng cốt trong hoạt động tình nghĩa đã giúp xây mới 2 nhà tình nghĩa, tặng 30 sổ tiết kiệm và làm tốt công tác từ thiện nhân đạo như: ủng hộ nhân dân Cu Ba, ủng hộ bão lũ. Tiêu biểu trong các phong trào là các chi hội chi đoàn ở Lạt Hà, Lệ Thủy, Tường Thủy 1, Tường Thủy 2, Tường Thủy 3 và Nguyễn Xá.

Với những thành tích đã đạt được trong 5 năm (1996 – 2000) trong việc chuyển dịch mạnh mẽ phát triển kinh tế cả về trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề; công tác giáo dục, y tế, văn hoá – thông tin, thể dục thể thao, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt là trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và lãnh đạo các tổ chức quần chúng có nhiều đổi mới; phong trào sôi nổi, thôn xóm đổi mới, bình yên; cuộc sống của nhân dân nâng lên. Nông thôn ngày một khang trang, sạch đẹp, các tệ nạn xã hội từng bước đẩy lùi, truyền thống cách mạng của cha ông luôn được phát huy. Năm 1996, xã Trác Văn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Năm 2000, cán bộ và nhân dân xã Trác Văn được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Thực hiện Chỉ thị số 54 –CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, từ ngày 23/8 đến ngày 24/8/2000, Đảng bộ xã Trác Văn đã tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2000 – 2005. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của Đại hội là: Tập trung cao độ phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, động viên nhân dân triệt để khai thác tiềm năng của lao động, đất đai. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hoá – xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, đổi mới phương thức lãnh đạo của chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc. Đại hội đã thông qua tổng hợp ý kiến đóng góp vào báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và đóng góp vào dự thảo báo cáo của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVI. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã, 3 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ xã. Đồng chí Đặng Thanh Bình được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ xã, đồng chí Trần Văn Mậu làm phó Bí thư Thường trực. Đồng chí Ngô Văn Vui – Phó Bí thư phụ trách chính quyền làm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phấn đấu trong giai đoạn (2001 – 2005) là: Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; thực hiện ổn định và không ngừng cải thiện đời sống nhân dân; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng

công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển các mặt của xã hội, đảm bảo tốt an ninh, quốc phòng. Tạo chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt trên 9%; tỷ trọng nông nghiệp, thủy sản đạt trên 40%; bình quân lương thực đầu người đạt 525kg/năm; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp bình quân trên 3 tỷ đồng; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 5 năm bình quân 0,45%; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 7%. Đại hội cũng đề ra 5 giải pháp cụ thể để phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện công tác an ninh quốc phòng và làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền cùng các đoàn thể chính trị - xã hội.

Từ ngày 31/10 đến ngày 02/11/2000, Đảng bộ huyện Duy Tiên tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2000 – 2005. Đại hội cũng chỉ ra phương hướng phát triển trong thời gian tới là: Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy cao độ tiềm lực, vật chất, tinh thần của Đảng bộ và nhân dân, khai thác mọi nguồn lực, mọi lợi thế của địa phương, phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế ngày càng cao theo hướng từng bước công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết đại hội của cấp trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, với những thành công trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và bài học kinh nghiệm rút ra trong thời kỳ 1996 – 2000. Đảng bộ xã Trác Văn quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để tiến bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI.

II - Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (2001 – 2005)

Năm 2001 là năm đầu tiên của thế kỷ XXI. Thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX là sự cổ vũ lớn lao để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Trác Văn bước vào thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hướng tới mục tiêu của Đảng đề ra: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Tuy nhiên, ngay trong những năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (2001 – 2005) nhân dân xã Trác Văn cùng cả nước cũng gặp phải khó khăn: Những năm trước tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã đạt khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển mạnh, nhưng nhìn chung vẫn là xã nghèo, chủ yếu thuần nông, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề phát triển chậm, việc điều hành của một số cấp uỷ còn thụ động trông chờ, trình độ cán bộ không đồng đều; giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao nhưng giá nông sản thấp chưa khuyến khích mạnh người sản xuất nông nghiệp; thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh gia súc, gia cầm vẫn xảy ra ở nhiều nơi. Với tinh thần nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thuận lợi, vượt qua khó khăn, Đảng bộ xã Trác Văn đã nhanh chóng triển khai chương trình công tác của năm và kế hoạch xây dựng Đảng uỷ trong toàn khoá.

Để chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và tạo điều kiện công nghiệp hoá nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị số 15 –CT/TU, ngày 04/5/2000 về việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp nhằm khắc phục tình trạng phân tán ruộng đất; và kế hoạch số 08 –KH/UB ngày 10/5/2000 của Uỷ ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc thực hiện



Hội thi Bí thư chi bộ giỏi lần thứ nhất năm 2001



Hội thi cán bộ làm công tác dân vận khéo lần thứ nhất năm 2003

hành Đảng bộ ra các nghị quyết chuyên đề tập trung vào 4 chương trình để hành động: Chương trình đưa cây, con có năng suất cao vào sản xuất; chương trình đưa tiến bộ khoa học vào thâm canh cây trồng, vật nuôi; chương trình chuyển mô hình từ độc canh sang đa canh; chương trình thực hiện kiên cố hoá kênh mương kết hợp với giao thông nông thôn để tạo tiền đề từng bước cơ giới hoá các khâu trong nông nghiệp.

Về chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, con vật nuôi, đưa nhanh các giống lúa lai có năng suất cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh vào sản xuất đại trà như: Nhị ưu 838, Bồi tạp, Sơn thanh, các giống thuần chủng như Khang dân 18, QNT1, Q5... vụ xuân cấy 100% xuân muộn, vụ mùa cấy 70 – 80% lúa mùa sớm để làm cây vụ đông, trên đất mẫu vụ xuân chỉ đạo chủ yếu trồng lạc chất lượng cao như Trạm dầu 207, MĐ 7, Lạc lai L18 cho giá trị kinh tế cao hơn trồng cây ngô từ 1,5 – 1,6 lần. Trên vùng đất trũng kém hiệu quả đã chuyển đổi sang sản xuất đa canh: Trồng sen, thả cá, trồng cây ăn quả, nuôi thủy cầm, diện tích được xác định chuyển đổi là 21,3 ha.

Phong trào trồng cây vụ đông trên đất 2 lúa được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Cây đậu tương để trồng, để tiêu thụ được trồng năm 2004 – 2005 đã đạt 85% diện tích đất hai lúa. Từ năm 2002, Đảng uỷ đã chủ trương đưa cây ăn quả vào cải tạo vườn tạp. Cây cam Vinh đem lại hiệu quả kinh tế cao đã trồng được 25 mẫu, những diện tích trồng năm thứ 3 đã cho thu hoạch đạt 60 – 70 triệu đồng/ha/năm. Vụ xuân năm 2005, xã đã chỉ đạo xây dựng thí điểm 2 cánh đồng 50 triệu ở thôn Tường Thụy I và Tường Thụy 2 với diện tích 34,6 mẫu. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp năm 2003 đã mạnh dạn đưa vào cây khảo nghiệm 125 kg giống lúa lai siêu cao sản CV1 để làm tiền đề cho

sản xuất các năm sau. Cây ngô cũng bỏ hẳn giống ngô cũ thay bằng ngô lai: CP888, 989, lai VN4, Lai VN9 và lai VN99.

Cùng với việc thay đổi giống, mùa vụ, hợp tác xã dịch vụ, Hội nông dân mở các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh, vì vậy năng suất cây trồng của cả 5 năm (2001 – 2005) đều có năng suất cao: Cây lúa diện tích bình quân 5 năm đạt 491,5 ha, năng suất đạt 115 tạ/ha bằng 104,5% so với chỉ tiêu đại hội đề ra và vượt 12,7% so với nhiệm kỳ 1996 – 2000; cây ngô diện tích bình quân đạt 298 ha năng suất đạt 50,3 tạ/ha/vụ bằng 111% chỉ tiêu đề ra; cây lạc trồng 101,8 ha, năng suất bình quân đạt 31,8 tạ/ha/vụ; cây đậu tương trên đất 2 lúa bình quân 64,8 ha, năng suất 12,5 tạ/ha so với chỉ tiêu đại hội đạt 112,5%. Giá trị thu nhập từ vườn cây lâu năm đạt 688 triệu đồng. Như vậy, trong 5 năm bình quân lương thực đầu người đạt 581 kg/năm, thu nhập bình quân trên 1 ha gieo trồng đạt 374 triệu đồng, bằng 124,6% chỉ tiêu đề ra.

Do sản xuất lương thực phát triển, thị trường tiêu thụ tương đối ổn định, việc chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo, nên chăn nuôi đã phát triển cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu, chủng loại và việc chăn thả cũng đa dạng theo hình thức công nghiệp, bán công nghiệp và chăn nuôi truyền thống. Thu nhập từ chăn nuôi đã trở thành ngành sản xuất chính. Tổng đàn lợn 8.897 con (trong đó có 663 lợn nái), đàn trâu bò có tốc độ phát triển nhanh đạt 660 con. Đặc biệt trong giai đoạn này, chuột phá hoại mạnh, hợp tác xã đã hỗ trợ 30.000 đồng/con mèo cho hộ gia đình; kết quả đã có 1.497 con mèo tăng 13 lần so với năm 1996 – 2000; đàn gia cầm bình quân 5 năm đạt 42.641 con, sản lượng xuất chuồng bằng 216 tấn đạt 154% chỉ tiêu đề ra.

Ngoài chăn nuôi gia súc, gia cầm chăn nuôi con đặc sản cũng được các hộ nông dân phát triển như: Ong mật có 180 đàn, thu nhập 54 triệu đồng/năm, kỳ đà 100 con, một số hộ nuôi ba ba, tôm càng xanh. Diện tích nuôi cá ao, hồ, đầm đạt 39 ha, nuôi cá lồng đạt trên 24 mẫu, sản lượng cá đạt 150 tấn/năm. Trong phong trào sản xuất nông nghiệp của Trác Văn, hàng năm đều được Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng. Đặc biệt là phong trào trồng cây vụ đông trên đất 2 lúa đã trở thành xã điển hình của huyện. Các thôn làm tốt là Lạt Hà, Văn Bút, Lệ Thủy, Tường Thủy 2, Tường Thủy 5, Nguyễn Xá và Phong Dinh.

Thực hiện Nghị quyết 08 –NQ/TU, ngày 02/5/2003 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam và Kế hoạch số 373 /KH-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Đảng bộ đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền rộng rãi chủ trương của tỉnh để nâng cao tầm quan trọng của mở rộng, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong tiến trình công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn. Đồng thời, xây dựng đề án sát hợp với Nghị quyết số 15 –NQ/HU, ngày 05/6/2003 của Huyện uỷ chỉ đạo về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết 08. Sau khi thảo luận, Đảng uỷ đã lãnh đạo và tạo mọi điều kiện để nhân dân phát triển khôi phục nghề truyền thống và nghề mới. Một số giải pháp được thực hiện như chỉ đạo xây dựng quỹ khuyến công, mở 5 lớp học nghề mây giang đan cho 5 thôn, xóm thu hút 532 lao động đến học, kinh phí mở lớp do hợp tác xã nông nghiệp hỗ trợ, thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các hộ mua máy dệt. Đến hết năm 2005, toàn xã đã có 73 máy dệt, hơn 500 lao động làm nghề sản xuất mây giang đan, có 39 xe công nông, 2 xe ô tô làm

công tác vận tải, 26 máy xay sát thóc, ngô, 17 máy nhỏ làm đất, 34 xưởng làm nghề mộc, 360 người làm nghề thợ xây. Trên các trục đường chính của các thôn xóm, khu chợ trung tâm xã có 145 hộ làm dịch vụ bán vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, ăn uống và bán các hàng nhật dụng sinh hoạt cho nhân dân. Từ phát triển mạnh của ngành nghề dịch vụ, cơ cấu lao động đã có chuyển đổi tích cực, hơn 1000 lao động được giải quyết có việc làm thường xuyên. Ngoài ra còn có 700 lao động đi làm các dịch vụ ở nơi khác cho thu nhập từ 500.000 – 700.000 đồng/tháng. Tính đến hết năm 2005, toàn xã Trác Văn, tổng số lao động có nghề 1508 người, chiếm 42% lao động trong độ tuổi. Tổng thu nhập của sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ đạt 36.676 triệu đồng, bình quân thu nhập người/năm bằng 4,8 triệu đồng.

Do bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, xây dựng đề án cụ thể, phát động, tuyên truyền phong trào đúng thời điểm và lãnh đạo hoạt động các khâu dịch vụ như khuyến nông, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư, thú y và dịch vụ bảo vệ sản xuất đồng bộ và thuận tiện, giải quyết những khó khăn vướng mắc, một số khâu được hỗ trợ bằng kinh tế nên sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp trong 5 năm (2001 – 2005) khởi sắc, đạt hiệu quả cao: Tốc độ tăng trưởng của các ngành kinh tế bình quân 5 năm đạt 9,2%, trong đó nông nghiệp tăng 5,4%, tiểu thủ công nghiệp – xây dựng, ngành nghề tăng 15%, dịch vụ thương mại tăng 14%. Cơ cấu chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tỷ trọng nông nghiệp, thuỷ sản chiếm 55% (vượt 17% so chỉ tiêu đại hội); tỷ trọng dịch vụ thương mại chiếm 12,6% (vượt 0,6%

chỉ tiêu đại hội); tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, ngành nghề chiếm 32,4% (vượt 16,4% so với chỉ tiêu đại hội).

Thắng lợi liên tục trong sản xuất đã tạo điều kiện cho việc hoạt động tài chính của xã và vận động nhân dân cùng đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn. Trong 5 năm, xã Trác Văn luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao nộp các loại thuế, quỹ, nghĩa vụ lao động công ích với Nhà nước. Các nguồn thu trên địa bàn xã đã được chỉ đạo khai thác tốt phục vụ cho chi thường xuyên hoạt động của xã và đầu tư cho xây dựng cơ bản. Tổng thu ngân sách bình quân 5 năm đạt 1.690 triệu đồng bằng 422,5% so với chỉ tiêu đại hội. Việc thu chi ngân sách đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính do Nhà nước quy định.

Nhiệm kỳ 2001 – 2005, xã Trác Văn được sự hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp tích cực của nhân dân, vì vậy đã xây dựng được nhiều công trình phục vụ sản xuất và công trình phúc lợi theo hướng hiện đại hoá: Để đảm bảo tưới tiêu phục vụ cho công tác thâm canh, hợp tác xã dịch vụ đã đầu tư và tu sửa kịp thời các công trình giao thông, thuỷ lợi nội đồng. Tổng khối lượng nạo vét và đào đắp mở rộng đường ra đồng đạt 689.278 m³ tương ứng kinh phí đầu tư 234.834.000 đồng; mua, cuốn khẩu cống và giải toả vật cản dòng chảy bằng 43.089.778 đồng; xây dựng cầu, cống mới với kinh phí trên 90 triệu đồng; xây dựng công trình theo dự án 773 bằng 248 triệu đồng. Các công trình do xã làm chủ đầu tư và chỉ đạo xây dựng là: Xây dựng trường tiểu học 1.430 triệu đồng; xây 2 khu trường mầm non 597 triệu đồng; xây dựng trụ sở 2 tầng của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân 573 triệu đồng; lợp mái tôn chống nóng trường trung học cơ sở 225 triệu đồng; xây nhà bia và nâng

cấp nghĩa trang liệt sỹ 157 triệu đồng; nâng cấp kiên cố trạm y tế xã 67 triệu đồng; nâng cấp chợ Tường Thụy 46 triệu đồng; xây dựng trạm bơm 539 triệu đồng; kiên cố hoá kênh mương 470 triệu đồng... Tổng kinh phí xây dựng từ năm 2001 – 2005 là 6 tỷ 158 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 2 tỷ 194 triệu đồng. Ngoài ra nhân dân còn đóng góp làm đường giao thông thôn xóm (bê tông hoá) 1 tỷ 150 triệu đồng. Các công trình của xã và của các thôn xóm xây dựng đều được thực hiện theo quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc quản lý, giám sát chặt chẽ, tiết kiệm, công khai. Các công trình đều đảm bảo chất lượng và phát huy hiệu quả.

Thực hiện chủ trương tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội. Từ năm 2001 – 2005, cùng với tăng trưởng về kinh tế, các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hoá xã hội, giáo dục, y tế cũng không ngừng vươn lên.

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền phong phú và đa dạng: Đài truyền thanh ngoài việc tiếp âm đài Trung ương, đài tỉnh, đài huyện còn được trang bị máy ghi âm nhỏ, kinh phí trực tiếp làm các chương trình của địa phương, truyền trực tiếp Đại hội Đảng bộ, các kỳ họp Hội đồng nhân dân, các đêm biểu diễn văn nghệ, thường xuyên phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm lớn trong năm, tuyên truyền ngày bầu cử Quốc hội khoá XI, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009. Ngoài tuyên truyền bằng đài truyền thanh, việc tuyên truyền bằng trực quan được chú trọng như kẻ pa nô, khẩu hiệu, tuyên truyền xe lưu động, thi đấu thể thao, thi diễn nghệ thuật bằng vở kịch ngắn theo chuyên đề phòng chống HIV, phòng chống ma tuý, bảo vệ môi trường... đã thu hút sự quan tâm của đông đảo quần chúng.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” do Mặt trận Tổ quốc phát động được nhân dân hưởng ứng thực hiện. Đến nay, đã có 100% các thôn, xóm xây dựng được Hương ước, quy ước và công bố thực hiện quy ước với thôn, xóm. 4 làng đã được công nhận đạt danh hiệu làng văn hoá, 2 đơn vị được công nhận là đơn vị văn hoá cấp tỉnh là trường mầm non và trạm y tế xã. Số gia đình đăng ký và đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá tăng dần các năm. Ngày 01/6/2005, Đảng ủy đã lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc xã tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. 6 nội dung của cuộc vận động năm 2001 có 1731 người đăng ký đạt 90,1%, đến năm 2003 có 1791 người đăng ký đạt 94% thì đến năm 2004, 2005 tỷ lệ người đăng ký đã đạt 98%. Đến cuối năm 2005, có 1890 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá bằng 92% tổng số hộ trong xã. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển đồng đều ở các lứa tuổi. Các thôn đều có sân tập thể thao như tập dưỡng sinh, cầu lông, bóng chuyền, bóng đá. Xã đã tổ chức thành công Đại hội thể thao lần thứ 2 vào năm 2005 và lựa chọn các môn thi đấu dự đại hội thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khoá IX) về giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và môi trường. Đảng bộ thực sự đã coi giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, từ những năm trước đây xã có 1 trường Trung học cơ sở và hai trường tiểu học thì những năm gần đây đã chuyển về cơ sở mới tập trung cả Trung học cơ sở và tiểu học ở cạnh nhau. Riêng các trường mầm non vẫn gồm 4 trường tại các thôn xóm. Hội đồng giáo dục xã, Hội khuyến học tiếp tục thực hiện tiến trình xã hội hoá giáo dục. Phong trào dòng họ khuyến học, gia đình

hiếu học được đông đảo các tầng lớp nhân dân quan tâm. Nhân dân đã tích cực đóng góp kinh phí để xây dựng trường học khang trang 2 tầng cho con em. Các trường tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, làm tốt công tác phổ cập giáo dục, giữ vững sĩ số lớp học. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm cấp tiểu học đạt 100%, cấp Trung học cơ sở đạt 99,2%. Học sinh giỏi ngày càng tăng, trong 5 năm có 213 học sinh đỗ vào các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học (đỗ vào Đại học có 27 học sinh). Năm học 2003 – 2004 trường mầm non xã Trác Văn được công nhận đạt trường chuẩn quốc gia và là trường 25 năm liên tục đều đạt đơn vị tiên tiến xuất sắc là lá cờ đầu ngành học mầm non của huyện. Năm học 2004 – 2005, trường tiểu học được công nhận trường chuẩn quốc gia, nhiều năm liền trường đều đạt tiên tiến xuất sắc. Trường Trung học cơ sở nhiều năm liền là trường tiên tiến xuất sắc. Đảng bộ đang tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thêm phòng học, các phòng chức năng để tiếp tục đề nghị đạt chuẩn trong những năm tới.

Chương trình y tế - dân số kế hoạch hoá gia đình và trẻ em vẫn được Đảng bộ coi trọng cùng với phát triển của ngành giáo dục. Trạm y tế đã được nâng cấp, đảm bảo trạm có đủ phòng khám, phòng điều trị, phòng sản. Trong điều trị được kết hợp giữa Tây y và Đông y. Thực hiện chủ trương khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, năm 2005 trạm đã phối hợp các ngành chức năng tiến hành cấp thẻ cho 585 cháu. Mạng lưới y tế ở cơ sở vẫn hoạt động có hiệu quả. Công tác y tế dự phòng được cấp uỷ chỉ đạo chặt chẽ, cán bộ y tế phối hợp thường xuyên với các ngành chức năng, trung tâm y tế huyện thường xuyên kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ, tại nơi chế biến của các hộ kinh doanh. Công tác vệ sinh môi trường được tuyên

truyền mạnh, thường xuyên động viên nhân dân thực hiện vệ sinh thôn xóm, thu gom rác thải, làm các công trình lọc nước an toàn. Công tác quản lý các dịch bệnh xã hội còn tồn tại như bệnh lao, bệnh phong chặt chẽ, số lượng bệnh nhân này giảm dần. Trạm xá xã đã kết hợp với chăn nuôi phòng tốt bệnh, vì vậy 5 năm (2001 – 2005) ở xã Trác Văn không có dịch bệnh và hiện tượng mất an toàn thực phẩm xảy ra. Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu được chú trọng, 100% cháu trong độ tuổi được tiêm phòng theo chương trình tiêm chủng mở rộng, các bà mẹ mang thai đều được tiêm phòng vắc xin ngừa uốn ván (AT). Các cháu từ 6 – 36 tháng tuổi đều được uống Vitamin A. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần đến năm 2005 còn 23% (chỉ tiêu đại hội đề ra 20%).

Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình có chuyển biến tích cực do trạm và các đoàn thể đã thực hiện tốt công tác truyền thông lồng ghép và vận động chị em trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các phương pháp kế hoạch hoá gia đình. Pháp lệnh dân số, Nghị quyết 20 –NQ/HU về công tác dân số kế hoạch hoá gia đình được quán triệt xuống các tầng lớp dân cư. Nhận thức về công tác dân số của nam, nữ ở tuổi sinh đẻ được nâng lên, tỷ lệ người sinh con thứ 3 đến năm 2005 chỉ còn 7% (vượt chỉ tiêu đại hội 1%).

Ngày 01/6/2005, Đảng bộ chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc xã tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện cuộc vận động “ngày vì người nghèo” và thực hiện giúp nhau xoá đói giảm nghèo của địa phương. Trong nhiệm kỳ 5 năm, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện nhiều giải pháp để xoá đói giảm nghèo, giúp các hộ nghèo vươn lên làm giàu chính đáng như: Tăng cường giải quyết việc làm, giải quyết xoá nhà không an toàn, cấp vốn cho người nghèo, mở các lớp dạy nghề, tập huấn



Lễ đổi thẻ đảng viên năm 2004

chuyển giao khoa học trong sản xuất, trợ cấp người tàn tật và những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trong xã đã xuất hiện nhiều mô hình xoá đói, giảm nghèo như chuyển dịch đất trồng sang đa canh, thay đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng. Tất cả các giải pháp đều được phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là phát huy từ phong trào của các đoàn thể nhân dân như Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. 5 năm qua, quỹ “vì người nghèo” của xã đã có 39.842.000 đồng. Ban vận động đã trích quỹ hỗ trợ người nghèo, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, tặng quà tết cho hộ nghèo 30.947.000 đồng. Riêng năm 2005, thực hiện đề án xoá nhà tranh vách đất, Mặt trận Tổ quốc đã vận động các tầng lớp dân cư, cán bộ công chức xã ủng hộ 19.547.000 đồng cùng với các nguồn kinh phí khác tiến hành hỗ trợ các hộ sửa chữa nhà. Kết quả, 6 hộ nghèo đã được sửa chữa, làm mới nhà với tổng kinh phí gần 70 triệu đồng. Như vậy, đến cuối năm 2005, đầu năm 2006 xã đã thực hiện xong đề án và được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp bằng ghi công việc đã hoàn thành xây dựng nhà “Đại đoàn kết”, xoá xong nhà dột nát cho hộ nghèo.

Với truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa với số tiền gần 40 triệu đồng, hàng năm nhân dịp ngày 27/7, ngày tết âm lịch đã thăm hỏi, tặng quà gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình chính sách, mua 30 sổ tình nghĩa tặng 30 gia đình chính sách, mỗi hộ 200.000 đồng. Xã đã trích quỹ 200 triệu đồng để tu sửa nghĩa trang liệt sỹ. Ngoài ra còn chỉ đạo vận động xây dựng quỹ vì trẻ thơ 100 triệu đồng, quỹ hỗ trợ nông dân 5 triệu đồng và ủng hộ đồng bào bị thiên tai gần 20 triệu đồng. Đến năm 2005, xã không còn hộ đói, số hộ nghèo còn 6,5% (vượt 0,5% so với chỉ tiêu đại hội đề ra).

Đi đôi với lãnh đạo phát triển kinh tế - văn hoá xã hội, công tác quốc phòng an ninh được coi trọng. Trong 5 năm (2001 – 2005), Ban Chấp hành Đảng bộ đã ra 5 Nghị quyết để triển khai công tác quốc phòng, an ninh của địa phương. Lực lượng tự vệ luôn tổ chức chặt chẽ, trong lực lượng luôn luôn có 1 trung đội cơ động mạnh để giải quyết những việc cấp bách đột xuất. Đảng viên trong lực lượng tự vệ chiếm 15,3%. Quán triệt Nghị quyết số 04 của Tỉnh uỷ Hà Nam, công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được tổ chức thường xuyên hàng năm cho các đối tượng. Pháp lệnh dân quân tự vệ và dự bị động viên được quán triệt, tuyên truyền sâu rộng. Cùng với công tác xây dựng lực lượng, tổ chức diễn tập các phương án phòng thủ chiến lược theo các phương án A2, A4, địa phương cũng làm tốt công tác quản lý thanh niên trong độ tuổi. Trong 5 năm, xã đã tổ chức khám tuyển cho 443 thanh niên và gọi nhập ngũ 93 thanh niên vào quân đội đạt 100% chỉ tiêu của huyện giao. Năm 2003, trong công tác quốc phòng, quân sự địa phương xã Trác Văn được Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam tặng cờ, năm 2004 được tỉnh và quân khu công nhận là đơn vị quyết thắng. Chính sách hậu phương quân đội được quan tâm và thực hiện tốt. Trong 3 năm (2002 – 2005), xã đã thực hiện tổng hợp đề nghị khen thưởng cho những người tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện “diễn biến hoà bình”, mặt khác mặt trái của cơ chế thị trường và trong quá trình nước ta thực hiện mở rộng cho việc đầu tư đã có tác động đến tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội. Thực hiện Nghị quyết số 08 – NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia;

Nghị quyết số 09/CP của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và phòng chống ma túy giai đoạn 2001 – 2005; Nghị định số 26/CP của Chính phủ về hoạt động tôn giáo tín ngưỡng; Nghị quyết 13/CP của Chính phủ về giảm thiểu tai nạn giao thông. Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo lực lượng công an xã, lực lượng an ninh các thôn xóm phối hợp với các đoàn thể phát động phong trào toàn dân tham gia giữ gìn an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Ban điều hành hương ước các thôn thực hiện tăng cường tự quản đảm bảo an toàn tài sản của nhân dân, phát động mọi người tích cực tố giác tội phạm. Các tổ hoà giải ở các thôn xóm giải quyết tốt những mâu thuẫn xảy ra tại luỹ tre xanh. Lực lượng công an xã được cử đi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tuần tra giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ sản xuất của nhân dân. Lực lượng an ninh đã được trang bị quần áo và các phương tiện phục vụ. Các hoạt động tôn giáo tín ngưỡng được Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giúp đỡ đã hoạt động đúng quy định và đúng pháp luật. Trong 5 năm (2001 – 2005), lực lượng công an xã luôn làm tốt nhiệm vụ được giao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã luôn giữ vững và ổn định. Liên tục các năm lực lượng công an đều được công nhận là đơn vị quyết thắng. Năm 2004, cán bộ và nhân dân xã Trác Văn được Bộ công an tặng bằng khen.

Công tác xây dựng Đảng có chuyển biến tích cực, các cấp uỷ đảng mạnh xây dựng Đảng cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã đi vào chiều sâu. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX; Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX. Các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX)

như Nghị quyết Trung ương 5 về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng lý luận trong tình hình mới; tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn (2001 – 2010); đổi mới nâng cao chất lượng hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn. Các nghị quyết này được quán triệt trong Đảng bộ và sâu rộng trong các tổ chức quần chúng, chương trình hành động thực hiện nghị quyết được thảo luận ở chi bộ, đảng viên tham gia học tập thường xuyên đạt tỷ lệ 85%. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã tổ chức tổng kết việc thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) và (khoá VIII) như Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII), Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 7 (khoá VIII) về công tác tổ chức cán bộ, trên cơ sở tổng kết, Đảng uỷ rút ra những bài học bổ ích và tiếp tục bồi dưỡng, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ theo tinh thần đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trong cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, Đảng bộ đã quán triệt và triển khai đến toàn thể đảng viên Kết luận tại Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) và tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) mà nội dung chủ yếu là đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí. Bước 2 và bước 3 của cuộc vận động đều được thực hiện nghiêm túc từ việc thành lập Ban chỉ đạo đến hướng dẫn và làm tốt công tác kiểm điểm phê bình, tự phê bình của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, ban chi uỷ đến từng đảng viên, từng đảng viên tiếp thu và có phương hướng phấn đấu. Kết quả, sau khi thực hiện số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm trên 80%, không có chi bộ trung bình và chi bộ yếu kém, 100% các đồng chí trong Ban Chấp hành đều hoàn

thành nhiệm vụ (trong đó hoàn thành tốt chiếm 90%). Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt và hoàn thành nhiệm vụ đạt 99,7%.

Ngày 29/6/2001, Huyện ủy Duy Tiên ra Nghị quyết số 03 –NQ/HU về tăng cường củng cố các hệ thống chính trị, xã hội, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từ huyện đến cơ sở. Ngày 24/4/2002, Huyện ủy tiếp tục ban hành Nghị quyết số 09 –NQ/HU về củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính trị thôn, xóm, phố ở các xã, thị trấn. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án số 214 –ĐA-UB hướng dẫn xã, thị trấn củng cố mô hình thôn xóm, phố. Sau khi học tập, quán triệt các nghị quyết của Huyện ủy, Đề án của Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ đã lãnh đạo các thôn, xóm thực hiện và đồng thời cũng kiện toàn theo mô hình hành chính của thôn. Tháng 11/2002, Đảng bộ xã Trác Văn đã kiện toàn lại mô hình của chi bộ, trước kia có 14 chi bộ thôn xóm thì sau kiện toàn, toàn Đảng bộ có 12 chi bộ, trong đó có 9 chi bộ thôn, xóm. Qua các đợt học tập và thực hiện nghị quyết, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Sinh hoạt chi bộ đã thành nề nếp và tham gia thực hiện từ ngày 01/5 hàng tháng, việc xây dựng nghị quyết của các chi bộ đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, công tác phê bình, tự phê bình và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực được đẩy mạnh, 100% đảng viên được phân công công tác cụ thể. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức thành công 4 cuộc thi: Thi Bí thư chi bộ giỏi, thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh, thi làm công tác dân vận khéo và cuộc thi viết bài về truyền thống 75

năm Đảng cộng sản Việt Nam. Các cuộc thi này được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng.

Công tác quản lý đảng viên, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công việc cũng có chuyển biến tích cực, đã phát huy tốt hiệu quả trong công tác. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã ngày 25/4/2004, các chức danh chủ chốt của xã được luân chuyển. Công tác quy hoạch cán bộ để cử đi học tập, đào tạo được rà soát hàng năm. Trong nhiệm kỳ Đảng uỷ đã cử đi đào tạo các lớp Trung cấp chính trị, Trung cấp hành chính, quản lý Nhà nước, Trung cấp Luật 17 đồng chí. Thực hiện Chỉ thị số 29 –CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi thẻ đảng viên, Đảng bộ đã lãnh đạo các chi bộ tiến hành kiểm điểm, đối chiếu thẻ và phân loại đảng viên. Việc đổi thẻ được tiến hành làm 3 đợt là 19/5, 02/9 và 07/11/2004. Kết quả, có 407 đảng viên được đổi và phát thẻ. Công tác phát triển Đảng được các chi bộ quan tâm cử các đồng chí quần chúng để Đảng bộ giới thiệu đi bồi dưỡng các lớp đối tượng kết nạp Đảng. Trong nhiệm kỳ có 57 quần chúng cử đi học tập nâng cao trình độ chính trị và được các chi bộ bồi dưỡng, giúp đỡ. Có 51 đồng chí được kết nạp vào Đảng, tăng 27 đồng chí so với nhiệm kỳ Đại hội 1996 – 2000.

Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra của Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ, ngay từ đầu khoá Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ đã xây dựng quy chế hoạt động và chương trình kiểm tra toàn khoá cũng như của từng năm. Trong 5 năm (2001 – 2005) công tác kiểm tra của Đảng đã tiến hành 22 cuộc kiểm tra, hàng năm có trên 70% số chi bộ được kiểm tra. Công tác kiểm tra đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương và tập trung vào việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng



Gặp mặt, tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2004

như việc thực hiện Chỉ thị số 64 –CT/TW của Trung ương Đảng về kỷ luật phát ngôn, quy định 19 –QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Đặc biệt đi sâu vào kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế xã hội như Nghị quyết 03 của Tỉnh uỷ, Chỉ thị 03 của Huyện uỷ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn; Nghị quyết 08 của Tỉnh uỷ, Nghị quyết số 15 của Huyện uỷ về công tác đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; kiểm tra việc duy trì nề nếp sinh hoạt các chi bộ; kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng; kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra đã uốn nắn kịp thời những sai phạm và có tác dụng thúc đẩy việc thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tính chiến đấu của chi bộ, của đảng viên được nâng lên, ngăn chặn và đẩy lùi những hiện tượng tiêu cực, giữ mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng ngày càng củng cố vững chắc. Công tác kiểm tra, xử lý đảng viên vi phạm được tiến hành thận trọng, đúng nguyên tắc. Trong nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật 2 đảng viên bằng hình thức khiển trách.

Công tác đánh giá chất lượng đảng viên được tiến hành chặt chẽ. Năm 2001 có 345 đảng viên được đánh giá, có 324 đồng chí bằng 93% hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ 21 đồng chí bằng 7%. Năm 2002 có 359 đồng chí tham gia phân tích chất lượng, đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ 311 đồng chí bằng 86,7%, đảng viên vi phạm tư cách chưa hoàn thành nhiệm vụ 1 đồng chí bằng 0,3%; năm 2003 có 349 đảng viên dự phân tích chất lượng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 202 đồng chí bằng 57,8%, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ 147 đồng chí bằng 42,2%; năm 2004 tổng số đảng viên có 426 đồng chí, có 360

đảng viên dự phân tích chất lượng, có 195 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ bằng 54,2%, đảng viên hành thành nhiệm vụ 164 đồng chí bằng 45,5%, đảng viên vi phạm 1 đồng chí bằng 0,3%. Năm 2005 có 358 đảng viên tham gia đánh giá chất lượng, có 188 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ bằng 43,2%, 170 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ bằng 39,7%. Việc đánh giá tổ chức Đảng cũng đảm bảo, số chi bộ vươn lên đạt trong sạch vững mạnh ngày càng tăng: Năm 2001 có 12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 5 chi bộ loại khá; năm 2002, 2003 có 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; năm 2004, có 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 1 chi bộ đạt loại khá; năm 2005 có 100% các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ xã Trác Văn 5 năm liền đều được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Năm 2002 Đảng bộ được Tỉnh uỷ Hà Nam tặng cờ “tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu”.

Ngày 25/4/2004, Đảng bộ đã tiến hành lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2004 – 2009. Số cử tri của xã đi bầu đạt 98,2%. Hội đồng nhân dân xã khoá 17, nhiệm kỳ 2004 – 2009 gồm 27 đại biểu trúng cử, đảm bảo đủ số lượng bầu cử ngay vòng đầu. Trong đó, nữ có 7 đồng chí chiếm 25,9%, 3 đồng chí làm công tác Đảng, tham gia công tác chính quyền 8 đồng chí, tham gia trong lãnh đạo hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp 2 đồng chí, 14 đồng chí đang công tác ở các ban, ngành, đoàn thể của xã và thôn xóm.

Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động. Hội đồng nhân dân thông qua các kỳ họp đã kịp thời thể chế hoá về mặt Nhà nước các chỉ thị, nghị quyết của

Đảng, các chỉ tiêu kế hoạch của huyện giao. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã có tác dụng thúc đẩy và là động lực khuyến khích các ngành sản xuất phát triển. Trước các kỳ họp, Hội đồng nhân dân đã phối hợp cùng Thường trực Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, Thường trực Mặt trận Tổ quốc xã chuẩn bị cho tiếp xúc cử tri và chuẩn bị nội dung cho kỳ họp. Hàng năm, Hội đồng nhân dân đã tổ chức tốt việc giám sát các tổ chức kinh tế - xã hội thực hiện nghị quyết của Hội đồng, thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước.

Uỷ ban nhân dân đã thực hiện triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các chủ trương chính sách của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, thực hiện và duy trì việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Năm 2003, xã đã tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 30 của Bộ Chính trị, Nghị định số 29 của Chính phủ và Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 16/10/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Xã lập ban chỉ đạo tổng kết 5 năm chỉ thị số 30 gồm 13 đồng chí do đồng chí Chủ tịch Uỷ ban nhân dân làm trưởng ban. Trong hoạt động hành chính, kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng, nhân dân thực sự hoan nghênh và làm chủ công việc khi quy chế dân chủ được thực hiện với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, thực hiện dân biết, dân làm, dân làm, dân kiểm tra. Các phương án triển khai được dân tham gia góp ý, bàn bạc dân chủ. Các chi phí được công khai rộng rãi. Công tác cải cách hành chính theo cơ chế một cửa được thực hiện nghiêm túc, lễ lối và phương pháp làm việc được cải tiến, loại bỏ dần các thủ tục dườm dề gây phiền hà cho nhân dân, các đầu mối được thu gom và phân cấp rõ ràng. Công tác chống tiêu cực, chống tham nhũng, lãng phí được công khai đã hạn chế những

việc làm lợi dụng của cán bộ thi hành công vụ. Công tác tiếp dân đảm bảo chu đáo và đúng lịch được nhân dân hoan nghênh. Trong 5 năm (2001 – 2005) xã đã thực hiện giải quyết 14 đơn khiếu nại và 73 đơn tố cáo và đã thực hiện trả lời, giải quyết không để đơn thư tồn đọng và đơn thư vượt cấp hoặc khiếu kiện đông người xảy ra. Những việc liên quan đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân như kế hoạch sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng, các khoản thu, chi, xây dựng các loại quỹ, ủng hộ từ thiện, quỹ khuyến học, khuyến nông, vốn vay để sản xuất kinh doanh cũng như xây dựng Hương ước, quy ước của nếp sống văn hoá... đều do dân ở các thôn, xóm trực tiếp bàn bạc và cử ra các ban đại diện cho việc điều hành. Các công trình xây dựng, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, xã đều tạo điều kiện để ban thanh tra nhân dân tham gia giám sát. Vì thế, nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động của chính quyền. Quy chế dân chủ bước đầu đã có tác dụng lớn, đã hạn chế những hành vi, vi phạm đến tài sản chung và động viên mọi người tích cực đóng góp vào lợi ích chung. Công tác lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm dân chủ, khẩn trương. Cuối năm 2005, đã hoàn chỉnh các phương án để cấp trên phê duyệt. 5 năm liền chính quyền xã luôn luôn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen. Năm 2004 được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng 3.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ngày càng sôi nổi, năng động, đa dạng, nhiều phong trào hoạt động có hiệu quả bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện hướng dẫn của Huyện uỷ, Đảng bộ đã lãnh đạo tiến hành tổng kết 12 năm thực hiện Nghị quyết 8b của Ban Chấp hành Trung ương



Nhà tình nghĩa xây dựng năm 2004
Tặng gia đình ông: Chu văn Liên

Đảng (khoá VI) về “đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ của Đảng với dân”; tổng kết Chỉ thị 37 –CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (khoá VIII) về “công tác thanh niên trong thời kỳ mới”; tổng kết 5 năm thực hiện Nghị định 26 –NĐ/CP của Chính phủ về “các hoạt động tôn giáo”. Trong điều kiện kinh tế vẫn gặp khó khăn, nguồn thu ngân sách xã thấp, nhưng xã vẫn tạo mọi điều kiện về kinh phí và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động mạnh.

Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, làm tốt công tác tuyên truyền, hiệp thương trong cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp (2004 – 2009), phối hợp các tổ chức thành viên tuyên truyền cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống khu dân cư; vận động ngày vì người nghèo; thực hiện xóa nhà tranh vách đất; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết và làm tốt các cuộc vận động nhân đạo từ thiện.

Ngày 01/6/2005, Mặt trận Tổ quốc xã đã tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” và 5 năm thực hiện cuộc vận động “ngày vì người nghèo”. Kết quả, 6 nội dung của cuộc vận động được đông đảo nhân dân hưởng ứng đã góp phần đưa năng suất lúa đạt 95 tạ/ha năm 1995 lên 118 tạ/ha năm 2005. Các hoạt động tình nghĩa được đẩy mạnh, dân chủ được phát huy, mọi người đều phấn đấu sống và làm theo pháp luật; nếp sống văn hoá được xây dựng trong từng gia đình, mọi người đều được học hành, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, các đoàn thể chính trị xã hội. Kết quả đăng ký thực hiện 6 nội dung của cuộc vận động năm 2000 đạt 90% hộ đăng ký, thì đến năm 2005 đã có 98% hộ đăng ký. Đến năm 2005, trong xã đã có 4 làng

và 4 đơn vị được công nhận là làng và đơn vị văn hoá. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm xuống dưới 1%, 6/9 khu dân cư không có người sinh con thứ 3, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 6,5%.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh sôi nổi trong phong trào “thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Tuổi trẻ của Đoàn là lực lượng đông đảo đi đầu trong xây dựng xã hội, học tập và tiến quân vào khoa học kỹ thuật. Đoàn xã đã phối hợp với Hội phụ nữ, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, Hội nông dân tổ chức 20 lớp chuyển giao khoa học công nghệ cho 500 đoàn viên, thanh niên tham gia. Trong 5 năm (2001 – 2005), toàn xã đã có 78 đoàn viên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện Hội nghị liên tịch số 02 giữa Trung ương Đoàn và Bộ công an, Đoàn đã phối hợp với Ban công an xã tuyên truyền đấu tranh phòng ngừa tội phạm; phối hợp với 2 nhà trường phát động phong trào “vì mái trường không có ma tuý”. Kết quả, trong trường tiểu học và Trung học cơ sở không có học sinh mắc tệ nạn xã hội. Công tác xây dựng tổ chức Đoàn được chú trọng, trong nhiệm kỳ Đoàn đã kết nạp được 516 đoàn viên, đưa tỷ lệ tập hợp đoàn viên thanh niên lên 846 người đạt gần 60%. Các chi đoàn hoạt động mạnh có hiệu quả là chi đoàn Trường tiểu học, Nguyễn Xá, Trung học cơ sở và chi đoàn Trường mầm non. Đoàn đã giáo dục và kết nạp 503 đoàn viên vào Đoàn, hàng năm có từ 75 – 80% thiếu niên đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ. Năm 2005, Đoàn thanh niên đã tổ chức diễn đàn “tiếp lửa truyền thống mãi mãi tuổi 20” học tập đạo đức, gương sáng của hai liệt sỹ Nguyễn Văn Thạc và Đặng Thùy Trâm. Qua các phong trào thi đua, Đoàn đã giới thiệu cho Đảng 54 đoàn viên đi dự học lớp đối tượng

kết nạp Đảng. Kết quả, có 38 đoàn viên thanh niên đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng cộng sản Việt Nam.

Thực hiện triển khai Nghị quyết 09 –NQ/HU, Hội phụ nữ xã đã tập trung chỉ đạo 6 chương trình công tác của Hội và phong trào “phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động. Số hội viên đăng ký thực hiện phong trào ngày càng tăng. Năm 2002 có 1474 hội viên đăng ký, đạt 77,8%. Nhưng đến năm 2005 có 1683 hội viên đăng ký, đạt tỷ lệ 91,7%. Cuối năm 2005, Hội đã có 9 loại hình câu lạc bộ với 1512 thành viên tham gia³⁶, tỷ lệ sinh hoạt thường xuyên đạt trên 80%. Trong phong trào hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, Hội phụ nữ đã quản lý và điều hành 748 triệu đồng cho 547 hội viên vay, Hội còn tổ chức 10 nhóm tín dụng với 150 thành viên tham gia, số tiền 34 triệu tiết kiệm đã góp phần tích cực cho 18 hội viên vay vốn không lấy lãi. Tất cả các chi hội đều mở được các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, hội đã mở 6 lớp cho 9 nhóm học nghề mây giang đan cho 1047 hội viên, thành lập 2 câu lạc bộ nữ doanh nhân có 60 hội viên tham gia. Thực hiện 4 chuẩn mức “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” hằng năm có 90% gia đình hội viên đăng ký, qua bình xét các năm đã có 82% hộ hội viên đạt 4 chuẩn mục, tăng 12% so với nhiệm kỳ trước. Toàn xã có 12 chi hội phụ nữ (9 chi hội nông

³⁶ chín loại hình câu lạc bộ là: CLB sinh hoạt theo chuyên đề; CLB tìm hiểu kiến thức pháp luật; CLB không sinh con thứ 3; CLB khuyến nông; CLB phòng chống tác hại thuốc lá; CLB phòng chống ma túy; CLB bóng chuyền hơi; CLB nữ doanh nhân; CLB phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em.

nghiệp, 3 chi hội trường học). 5 năm của nhiệm kỳ, Hội đã kết nạp 137 hội viên, đưa tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 73,7% (tăng 1,7% so với năm 2000). Hội đã tham gia tích cực trong chương trình “tham gia xây dựng và giám sát thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng nam, nữ”, phối hợp với các đoàn thể hoàn giải 56 vụ mâu thuẫn ở thôn xóm. Với kết quả hoạt động nổi bật nhiều mặt, phụ nữ xã Trác Văn trong 5 năm liền (2001 – 2005) được Trung ương Hội phụ nữ Việt Nam tặng bằng khen, 20% số chi hội được nhận bằng khen của tỉnh, 50% số chi hội được huyện khen, 4 hội viên được nhận kỷ niệm chương vì sự nghiệp phụ nữ.

Ngày 28/8/2001, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 59 –CT/TW về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội nông dân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn”. Huyện uỷ Duy Tiên ra Chỉ thị số 04 chỉ đạo và lãnh đạo Hội nông dân thực hiện theo tinh thần Chỉ thị số 59 của Bộ Chính trị. Trong phong trào Hội nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xoá đói giảm nghèo, Hội đã mở 5 lớp cho 450 hội viên tham gia, năm học 2003 tổ chức cho hội viên tham quan mô hình trồng cây cam Vinh ở Đông Tảo (Khoái Châu – Hưng Yên), tổ chức 6 buổi tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho 50 hộ đã trồng đầu tiên 7000 cây cam. Trong việc thực hiện Chỉ thị số 03 và Nghị quyết số 08 của Tỉnh uỷ về chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn; hội viên Hội nông dân luôn gương mẫu là nòng cốt của phong trào. Hội đã tín chấp từ quỹ giải quyết việc làm và vay ngân hàng chính sách xã hội 247 triệu đồng cho 70 hộ có vốn mở rộng và phát triển sản xuất. Tổng số dư Hội quản lý các nguồn vốn đến cuối

năm 2005 là 3 tỷ 381 triệu đồng đã góp phần phát triển mạnh kinh tế, thực hiện xoá đói giảm nghèo. Hộ Hộ nông dân nghèo đều giảm nhanh, năm 2002 có 15% hộ hộ viên nghèo thì đến năm 2004 chỉ còn 7,6%, số hộ sản xuất vươn lên khá, giàu tăng. Số hộ hộ viên đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi ngày càng tăng. Tiêu biểu là các hộ viên: Ông Trần Văn Đào, ông Nguyễn Văn Bình, ông Nguyễn Ngọc Túc, ông Nguyễn Văn Thắng, ông Nguyễn Văn Nhiệm.

Hội cựu chiến binh tập trung vào đổi mới phương thức hoạt động, Hội là nòng cốt trong công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ và nghị quyết Liên tịch giữa Bộ công an và Hội cựu chiến binh Việt Nam, trong phong trào “toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào phòng chống tệ nạn xã hội, phong trào giảm thiểu tai nạn giao thông lực lượng hội tham gia đông đảo, ở thôn xóm có 27 hội viên tham gia vào các tổ hoà giải. Trong 5 năm (2001 – 2005) hội viên được tín nhiệm bầu vào các cương vị chủ chốt xã, thôn gồm 5 đồng chí là Đảng uỷ viên, 11 đồng chí tham gia Đại biểu Hội đồng nhân dân, 11 đồng chí là Bí thư, phó Bí thư chi bộ, 10 đồng chí là Trưởng, phó các thôn xóm, 3 đồng chí cán bộ chủ chốt xã, 5 đồng chí là cán bộ công chức làm công tác chuyên môn. Trong công tác xây dựng tổ chức Hội giúp nhau xoá đói giảm nghèo, hoạt động từ thiện nhân đạo và các hoạt động khác của xã, Hội luôn là tấm gương để nhân dân tin tưởng và học tập. Kết quả, trong 5 năm phấn đấu, Hội đã kết nạp 46 hội viên, đưa tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 97%; Hội luôn luôn thực hiện duy trì sinh hoạt và hoạt động đúng Điều lệ, 9/9 chi hội đều có báo và thông tin cựu chiến binh; hội viên đạt tiêu chuẩn Hội viên gương mẫu 97,4% (vượt

7,4% so với chỉ tiêu); gia đình hội viên đạt danh hiệu Gia đình văn hoá bằng 96,5%. Phong trào giúp nhau xoá đói giảm nghèo vươn lên làm giàu chính đáng là phong trào trọng tâm và thực hiện tốt của Hội, Hội khai thác các nguồn vốn 746 triệu đồng cho gần 200 lượt hội viên vay, giải quyết trên 100 hội viên có việc làm thu nhập cao. Đến năm 2005, toàn Hội chỉ còn 1,1% hộ hội viên nghèo (theo tiêu chí mới), số hộ giàu đạt 12%, hộ khá 41%. Hoạt động tình nghĩa của Hội có hiệu quả, Hội thực hiện thăm hỏi, tặng quà cho 63 nội viên và 5 xuất quà cho các cháu bị chất độc da cam với số tiền gần 2 triệu đồng, đã lập danh sách cấp thẻ cho 150 hội viên có thẻ bảo hiểm y tế. Hội Cựu chiến binh xã liên tục các năm các chi Hội và Hội đều đạt trong sạch vững mạnh.

Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học, Hội người cao tuổi cũng được kiện toàn và tổ chức ở xã đến khắp các thôn xóm. Hội người cao tuổi chuyển biến mạnh trong phong trào sống vui, sống khoẻ, ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền, Hội luôn là tấm gương trong các hoạt động xã hội và gia đình. Các cụ đã tích cực tham gia động viên con cháu, hiến kế, hiến công trong phong trào chuyển đổi kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Hội tham gia có hiệu quả trong phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Hội chữ thập đỏ tiêu biểu trong hoạt động nhân đạo, từ thiện, xoá đói giảm nghèo, xoá nhà tranh vách đất. Phối hợp với ngành y tế tổ chức chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, khám chữa bệnh miễn phí, tiếp nhận dự án dạy nghề, hỗ trợ người tàn tật, vận động thanh niên hiến máu nhân đạo.

Hội Khuyến học mới thành lập năm 2001 nhưng được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng đóng góp tiền xây dựng quỹ



LỄ KỶ NIỆM
75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT
NAM VÀ TỔNG KẾT PHƯƠNG TRẠO THI ĐUA NĂM
Đã ngày 02.02.2005

ỦY BAN TRƯỞNG NĂM 1990-2005
ĐẠI TƯỚNG TRẠO THI ĐUA
KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ỦY BAN TRƯỞNG NĂM 1990-2005
ĐẠI TƯỚNG TRẠO THI ĐUA
KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CHỖ TRẠO
VŨNG CHI MINH

Đồng chí Tăng Văn Phá - Bí thư Tỉnh ủy trao cờ "Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2004" cho cán bộ và nhân dân xã Trác Văn

khuyến học xã. Các chi Hội khuyến học đều được kiện toàn tại các thôn, các mô hình dòng họ khuyến học, gia đình hiếu học được thành lập bước đầu đi vào nề nếp thực hiện 3 mục tiêu: Khuyến học và hỗ trợ phong trào học tập; cổ vũ xã hội trân trọng người thầy; làm tư vấn cho ngành giáo dục. Phong trào khuyến học đã có tác dụng thúc đẩy ngành giáo dục phát triển toàn diện và xây dựng giáo dục trở thành xã hội học tập. Phong trào khuyến học ở Trác Văn 5 năm (2001 – 2005) tiêu biểu là dòng họ Nguyễn Hồng.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể xã hội trong 5 năm (2001 – 2005) đã có bước tiến vượt bậc, đời sống nhân dân ổn định và không ngừng nâng lên. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển chung của toàn huyện còn bộc lộ những hạn chế phải khắc phục đó là: Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng phát huy thế mạnh của vùng đất màu còn chậm; tiểu thủ công nghiệp ngành nghề phát triển nhưng chưa ổn định; công tác quản lý xã hội còn có những hiện tượng như cờ bạc, sớ đề, trộm cắp còn xảy ra; chất lượng sinh hoạt của một số chi hội, chi đoàn còn thấp; vai trò lãnh đạo của một số ban chỉ huy còn hạn chế. Tính tiên phong gương mẫu, tính chiến đấu của một số đảng viên chưa cao; hai chỉ tiêu là giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em và làm đường giao thông nông thôn chưa đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra.

Để đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Từ bài học kinh nghiệm rút ra trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2001 – 2005. Ngày 20 tháng 6 năm 2005, thực hiện Chỉ thị 46 –CT/TW, ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 12 –CT/TU, ngày 11/01/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam; Kế hoạch số 61 –KH/HU, ngày 19/3/2005 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Duy Tiên về việc tổ

chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ X của Đảng. Từ ngày 20/6 đến ngày 21/6/2005, Đảng bộ xã Trác Văn đã tiến hành Đại hội lần thứ XXII, nhiệm kỳ (2005 – 2010). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội lần thứ XXI, thông qua tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo báo cáo trình đại hội lần thứ X của Đảng và tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo báo cáo Đại hội lần thứ XVII Tỉnh Đảng bộ. Đại hội đã đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục những tồn tại nhiệm kỳ 2001-2005 và phấn đấu trong nhiệm kỳ đại hội 2005- 2010. Mục tiêu chung: “Phát huy cao độ vật chất và tinh thần của mọi nhà, mọi người, nhằm khai thác về đất đai, lao động, tiền vốn trên địa bàn toàn xã. Tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Tích cực phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể”.

Mục tiêu cụ thể là:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 10% trở lên;
- Đến năm 2010 có cơ cấu kinh tế: + Tỷ trọng nông nghiệp chiếm 43%;
- + Thủ công nghiệp - ngành nghề chiếm 41,8%;
- + Dịch vụ thương mại 15,2%.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 6,8 triệu đồng/năm;



Cánh đồng Đậu tương trên đất 2 vụ lúa
xã Trác Văn là một trong những xã tiêu biểu về trồng cây vụ đông
của huyện Duy Tiên năm 2005



Đàn ong Mật phát triển ở nhiều hộ gia đình ở xã Trác Văn
đem lại hiệu quả kinh tế cao vào năm 2005

- Tỷ lệ hộ nghèo còn 10% (theo chuẩn mới);
- Tỷ lệ dùng nước hợp vệ sinh đến năm 2010 đạt 90%;
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên bình quân 0,5%/năm, tỷ lệ người sinh con thứ 3 dưới 7%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 19%.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ. Đồng chí Ngô Văn Vui được bầu làm Bí thư Đảng uỷ xã, đồng chí Chu Thị Tiến được bầu làm phó Bí thư Thường trực, đồng chí Đặng Thanh Bình – phó Bí thư phụ trách chính quyền làm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Phát huy thành tích đã đạt được trong 5 năm đầu tiên của thế kỷ XXI mà Đảng bộ và nhân dân xã Trác Văn đạt được là sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, diện tích cây vụ đông liên tục mở rộng; tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề có bước chuyển biến nhảy vọt; cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống cộng đồng tăng cường mạnh mẽ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Với thành công của Đại hội lần thứ XXII, thành tựu đã đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng và những mục tiêu, giải pháp đề ra nhất định Đảng bộ và nhân dân Trác Văn sẽ tiếp tục vượt qua khó khăn, đoàn kết một lòng tiến bước vào những năm tiếp theo của thế kỷ XXI.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường hơn 75 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Trác Văn đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể ở địa phương trong từng thời kỳ cách mạng, đã tạo nên những phong trào thi đua sôi nổi, liên tục để làm nên những trang sử vẻ vang, xây dựng quê hương mỗi ngày thêm giàu đẹp.

Xã Trác Văn là vùng quê nghèo, phía Đông có đê sông Hồng, phía Bắc có đường 60A (nay là Quốc lộ 38A) nối liền với đường 1A tạo nên vị trí chiến lược quan trọng. Chỉ là xã thuần nông, nhưng nhân dân giàu truyền thống yêu nước và sớm giác ngộ cách mạng, truyền thống hiếu học cũng sớm đến với thanh niên xã Trác Văn. Năm 1927, tại thôn Tường Thụy đã mở trường để dạy học, tại đây đồng chí Nguyễn Doãn Cháp vừa là giáo viên dạy học và vừa tuyên truyền giác ngộ cách mạng để làm cơ sở cho tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời và đến năm 1929 chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đầu tiên ở Duy Tiên được thành lập ở trường học cạnh miếu Đệ Tứ thôn Tường Thụy. Đến năm 1930, xã Trác Văn đã thành lập 3 chi bộ, là một trong những chi bộ ra đời sớm nhất của huyện Duy Tiên. Sớm tiếp thu Đường lối cách mạng của Đảng, trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Trác Văn vừa là tiền tuyến nóng bỏng tiêu diệt quân thù đến càn quét, chiếm đóng, vừa là hậu phương bảo vệ cho cán bộ hoạt động và liên lạc giữa tỉnh Hà Nam với Hưng Yên.